

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2024

*

Số 2383- KH/ĐU

KẾ HOẠCH

Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ VII Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 139-KH/ĐUK ngày 23/8/2024 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương; Hướng dẫn số 10-HD/ĐUK ngày 11/10/2024 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương hướng dẫn một số nội dung về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 – 2030. Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam xây dựng Kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ VII Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam như sau:

I. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025- 2030 phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường sự đoàn kết trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân viên, người lao động đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm là nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành và phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài

học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

3. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030 phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp uỷ các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp uỷ khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; trong sạch, vững mạnh; thật sự là trung tâm đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, dám nghĩ dám làm, gắn bó mật thiết với cán bộ, đảng viên, và người lao động; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, "làm đến đâu chắc đến đó"; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Thực hiện tốt công tác thẩm định nhân sự; chủ động và phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan để rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá",...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình

rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp uỷ cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp uỷ cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Ngoài những yêu cầu trong Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng uỷ Tổng công ty yêu cầu các đảng uỷ trực thuộc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 phù hợp với yêu cầu thực tiễn, cụ thể như sau: (i) Công tác nhân sự cấp uỷ phải được thực hiện khoa học, chặt chẽ, thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ và đề cao trách nhiệm của tập thể cấp uỷ, trước hết là người đứng đầu cấp uỷ; đồng thời tiếp thu tối đa ý kiến góp ý của các cấp uỷ, tổ chức đảng; tạo sự thống nhất, đồng thuận của cán bộ, đảng viên trong đảng bộ; bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với công tác cán bộ trong doanh nghiệp. Nhân sự cấp uỷ cần phải đặc biệt coi trọng về phẩm chất chính trị và năng lực công tác, có số lượng và cơ cấu hợp lý nhằm bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đảng đối với hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, phát triển doanh nghiệp trong tình hình mới. (ii) Cấp uỷ cần làm tốt công tác chính trị tư tưởng, tạo sự đoàn kết, nhất trí trong cấp uỷ, đảng bộ và sự đồng thuận của người lao động trong doanh nghiệp để lãnh đạo xây dựng báo cáo chính trị của cấp uỷ trình đại hội bảo đảm đánh giá đúng, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 sát với tình hình thực tế để tổ chức thực hiện có hiệu quả; bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp uỷ đảng đối với doanh nghiệp theo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn lực của Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước để làm tốt vai trò dẫn dắt, phát triển các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác.

8. Các tổ chức đảng uỷ trực thuộc tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, đồng thời xác định việc tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030 và đại hội chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2025-2027 là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong những tháng cuối năm 2024 và năm 2025. Công tác chuẩn bị tổ chức đại hội phải bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Đảng uỷ Khối và Đảng uỷ Tổng công ty, đảm bảo yêu cầu, nội dung theo Chỉ thị số 35-CT/TW; đồng thời phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trong Tổng công ty. Ngay sau khi kết thúc đại hội, các đảng bộ, chi bộ khẩn trương ban hành chương trình công tác và tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đã đề ra,

góp phần xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ, chi bộ

+ Đại hội Đảng bộ Tổng công ty thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ Tổng công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương; (3) Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030; (4) Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương.

+ Đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng bộ Tổng công ty; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ, chi uỷ chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội Đảng bộ Tổng công ty.

+ Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty/đảng bộ cơ sở¹ thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2027; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu chi uỷ chi bộ (bầu bí thư, phó bí thư nơi không có chi uỷ) nhiệm kỳ 2025 - 2027; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp (*áp dụng đối với các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty và các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở có tổ chức Đại hội đại biểu*).

Những nơi có khó khăn liên quan đến công tác nhân sự, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp uỷ khoá mới.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

2.1. Dự thảo các văn kiện trình đại hội đảng bộ, chi bộ gồm:

- (i) Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ.
- (ii) Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ trong nhiệm kỳ (đối với các chi bộ trực thuộc chỉ có Bí thư Chi bộ, báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ có thể viết thành một mục riêng trong cùng báo cáo chính trị).
- (iii) Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
- (iv) Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện của Đại hội XIV của Đảng.
- (v) Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo báo cáo chính trị, dự thảo nghị quyết đại hội của đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

2.2. Yêu cầu nội dung văn kiện

¹ Theo khoản 3, Điều 24, Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam: Đại hội chi bộ do chi uỷ triệu tập năm năm hai lần; nơi chưa có chi uỷ thì do bí thư chi bộ triệu tập. Khi được đảng uỷ cơ sở đồng ý có thể triệu tập sớm hơn hoặc muộn hơn, nhưng không quá 6 tháng.

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ tới, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

2.3. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

+ Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, các cấp uỷ cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đã nghỉ hưu và ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội, các chuyên gia bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả. Đảng uỷ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và các đảng uỷ trực thuộc chuẩn bị tốt và có kế hoạch công bố dự thảo các văn kiện đại hội và báo cáo chính trị trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và của các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của cán bộ, đảng viên, người lao động.

+ Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội, các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động (*gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị*) để đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội đảng bộ các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp uỷ

3.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Quy định số 02-

QĐ/ĐUK, ngày 07/9/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Quyết định số 1420-QĐ/ĐUK, ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về sửa đổi, bổ sung Quy định số 02-QĐ/ĐUK về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý; Quy định số 141-QĐ/ĐU ngày 14/6/2023 của Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty quản lý, Quyết định số 403-QĐ/ĐU ngày 25/6/2024 của Đảng ủy Tổng công ty về bổ sung Quy định số 141-QĐ/ĐU ngày 14/6/2023 của Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty quản lý (*Phụ lục số 01*).

Các tổ chức đảng trực thuộc căn cứ vào tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương, Đảng ủy Khối và Đảng ủy Tổng công ty để cụ thể hoá cho phù hợp với đặc điểm, yêu cầu ở cấp mình.

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ và các tổ chức chính trị - xã hội

+ Đối với các cấp uỷ: Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp*): cấp chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở là tháng 02/2025; Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp Đảng bộ Tổng công ty tháng 6/2025.

+ Đối với các tổ chức chính trị - xã hội: Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp uỷ và các tổ chức chính trị - xã hội

3.3.1. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ và các tổ chức chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên (5 năm đối với cấp Tổng công ty, đảng bộ cơ sở và chi bộ cơ sở; 5 năm 2 lần đối với chi bộ trực thuộc). Cụ thể, tuổi của những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ:

+ Đối với cấp Tổng công ty: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

+ Đối với Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

+ Đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty và chi bộ trực thuộc các đảng bộ cơ sở: Nam sinh từ tháng 11/1965, nữ sinh từ tháng 04/1970 trở lại đây.

3.3.2. Đối với nhân sự tái cử tham gia cấp uỷ

+ Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với Đảng ủy Tổng công ty, đảng bộ cơ sở và chi bộ cơ sở; 15 tháng đối với chi bộ trực thuộc) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Cụ thể, tuổi của những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ:

- Đối với Đảng ủy Tổng công ty: Nam sinh từ tháng 3/1966 và nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây.

- Đối với Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

- Đối với Chi bộ trực thuộc: Nam sinh từ tháng 11/1964, nữ sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây.

+ Các đồng chí Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy là Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty, Phó Bí thư chuyên trách công tác đảng trong Tổng công ty còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy Tổng công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

+ Các đồng chí tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức.

3.3.3. Việc xác định độ tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất

+ Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 về một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng.

+ Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định².

3.3.4. Về độ tuổi cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở do Tổng công ty nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống: (1) Đối với cấp ủy viên là người đại diện phần vốn hoặc là người quản lý doanh nghiệp do Tổng công ty giới thiệu, thì độ tuổi cấp ủy viên thực hiện như đối với quy định về độ tuổi của cấp ủy viên tại mục 3.3.1 và 3.3.2; (2) Đối với cấp ủy viên không thuộc đối tượng trên (người đại diện phần vốn hoặc là người quản lý doanh nghiệp do Tổng công ty giới thiệu) thì độ tuổi cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở do Tổng công ty nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống không nhất thiết phải áp dụng độ tuổi theo quy định. Trường hợp đặc biệt, các tổ chức đảng báo cáo Đảng ủy Tổng công ty xem xét, quyết định.

3.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, Ủy viên Ban thường vụ và Phó Bí thư cấp ủy

3.4.1. Cơ cấu cấp ủy

² Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch Công văn số 5144/LĐTĐBXH BHXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chế độ hạn trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 về việc xác định tuổi của đảng viên.

+ Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với những doanh nghiệp, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết doanh nghiệp, phòng, ban nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, ban chấp hành; số chức danh còn lại (các cơ cấu cần thiết khác) do cấp uỷ quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của doanh nghiệp.

+ Việc chuẩn bị nhân sự cần hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Những nơi có cơ cấu cấp uỷ nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp phối hợp với chính quyền cùng cấp có liên quan để xem xét, bố trí, sắp xếp, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị giới thiệu, chỉ định tham gia cấp uỷ hoặc bổ sung sau đại hội.

+ Phân đấu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

+ Các cấp uỷ phân đấu đối mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ các cấp và phân đấu thực hiện trong ban thường vụ cấp uỷ

- Đối với Đảng uỷ Tổng công ty: phân đấu dưới 42 tuổi từ 10% trở lên, từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 52 tuổi.

- Đối với cấp cơ sở: phân đấu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên, từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 50 tuổi.

+ Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Đảng uỷ Khối, Đảng uỷ Tổng công ty thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

+ Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư đối với Đảng uỷ Tổng công ty thực hiện theo Quy định số 87-QĐ/TW ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước, trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối xem xét, quyết định, cụ thể.

+ Cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư đối với đảng uỷ, chi bộ cơ sở thực hiện theo Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống; Quy định số 48-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Đảng uỷ Tổng công ty xem xét, quyết định, cụ thể.

3.4.2. Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên thường vụ và phó bí thư cấp uỷ: cụ thể tại Phụ lục số 02.

3.5. Quy trình nhân sự cấp uỷ

3.5.1. Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ.

Đối với nhân sự tái cử cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ, các đảng uỷ trực thuộc xem xét, thực hiện quy trình tái cử theo chức danh cao nhất của cán bộ.

3.5.2. Quy trình nhân sự: thực hiện theo Phụ lục số 03

3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

+ Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

+ Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội đối với cấp cơ sở ở những nơi có đủ điều kiện (nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Đảng Tổng công ty đồng ý).

+ Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp uỷ, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp uỷ trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp uỷ khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp uỷ có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ Đảng uỷ Tổng công ty cho ý kiến chỉ đạo.

+ Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp uỷ trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ khoá mới; thì cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ khoá mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban thường vụ Đảng uỷ Tổng công ty (qua Ban Tổ chức Đảng uỷ); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

+ Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra không trúng cử vào cấp uỷ, ban thường vụ hoặc uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp, thì cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ khoá mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng uỷ Tổng công ty; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

4. Số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên về số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp. Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp như sau:

+ Số lượng đại biểu Đại hội Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam không quá 250 đại biểu. Ban Thường vụ Đảng uỷ Tổng công ty sẽ thông báo số lượng đại biểu chính thức và đại biểu dự khuyết của các cơ sở đảng trực thuộc được bầu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty trước khi tổ chức đại hội cơ sở đảng trực thuộc.

+ Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

+ Chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc thì tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp Chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

+ Cấp ủy triệu tập đại hội căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc và vị trí quan trọng của từng đảng bộ trực thuộc để phân bổ đại biểu tham dự đại hội, qua đó nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến trong Đại hội.

+ Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

+ Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở không quá 01 ngày, bắt đầu từ ngày 01/01/2025, hoàn thành trước ngày 31/3/2025; Đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở không quá 2 ngày, bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 30/6/2025. Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty không quá 3 ngày, hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

+ Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với Đảng ủy Tổng công ty không quá 1/2 ngày.

+ Thời gian tổ chức đại hội điểm: Đảng ủy Tổng công ty chọn đảng bộ cơ sở để tổ chức đại hội điểm vào đầu quý I/2025; báo cáo danh sách đảng bộ cơ sở và thời gian tiến hành đại hội điểm với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trước ngày 15/11/2024 để dự chỉ đạo, rút kinh nghiệm trong toàn Đảng bộ Khối.

+ Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên Ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 6 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Tổng công ty

1.1. Từ tháng 10/2024 đến tháng 11/2024:

+ Tổ chức Hội nghị quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch và hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Kế hoạch này. Thời gian cụ thể sẽ thông báo sau.

+ Lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ chính trị; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và người lao động; gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

+ Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội.

+ Lựa chọn và báo cáo danh sách đảng bộ cơ sở sẽ tiến hành đại hội điểm với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trước ngày 15/11/2024.

1.2. Từ tháng 11/2024 đến tháng 12/2024: Phân công Ủy viên Thường vụ, cấp ủy viên, lập các tổ công tác của Đảng ủy Tổng công ty chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với những nơi có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh. Các tiểu ban triển khai các công việc chuẩn bị đại hội, xây dựng dự thảo các văn kiện Đại hội.

1.3. Từ tháng 01/2025 đến tháng 03/2025: Tổ chức Đại hội đảng bộ cơ sở điểm để rút kinh nghiệm (tháng 02/2025). Chỉ đạo hoàn thành đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty.

1.4. Từ tháng 04/2025: Chỉ đạo hoàn thành đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở (xong trước ngày 30/06/2025). Thông qua dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành; đề án nhân sự cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy Tổng công ty khóa mới; đề án nhân sự đoàn đại biểu của Đảng bộ dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối.

1.5. Trong tháng 05/2025: Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối dự thảo báo cáo chính trị; báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành; đề án nhân sự cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy khóa mới; đề án nhân sự đoàn đại biểu của Đảng bộ dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối và các nội dung khác chuẩn bị cho đại hội trước ngày 01/6/2025; khi được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đồng ý mới tiến hành đại hội (Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối công tác chuẩn bị đại hội chậm nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai mạc đại hội).

1.6. Trước ngày 31/8/2025: Hoàn thành tổ chức Đại hội Đảng bộ Tổng công ty. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo Đảng ủy Khối chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

2. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty

2.1. Từ tháng 10/2024 đến tháng 12/2024

+ Tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch và hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Kế hoạch và hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty đến các chi bộ.

+ Căn cứ Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch tổ chức đại hội Đảng của cấp mình; Các đảng ủy cơ sở phân công các tiểu ban chuẩn bị và phục vụ đại hội, riêng tiểu ban nhân sự gồm 3-5 thành viên, gồm đồng chí Bí thư là trưởng tiểu ban, đồng chí Phó Bí thư, đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và một số đồng chí khác, các tiểu ban khác không quy định số lượng và cơ cấu, tùy điều kiện cơ sở để phân công cho phù hợp, hiệu quả; Các đảng ủy cơ sở quy định thời gian báo cáo việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy khóa mới của đại hội chi bộ cấp dưới.

+ Các đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty lựa chọn chi bộ tổ chức đại hội điểm vào đầu quý I/2025; báo cáo danh sách và thời gian tiến hành đại hội điểm với Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty **trước ngày 15/11/2024** để dự chỉ đạo, rút kinh nghiệm trong toàn Đảng bộ Tổng công ty.

Riêng đảng ủy cơ sở được Đảng ủy Tổng công ty lựa chọn để tổ chức đại hội điểm phải hoàn thành đại hội các chi bộ trực thuộc trong tháng 01/2025.

+ Dự thảo và chuẩn bị các văn kiện của Đảng bộ cơ sở để đại hội chi bộ trực thuộc tham gia ý kiến đóng góp.

2.2. Trong Quý I/2025

+ Các đảng ủy cơ sở tập trung chỉ đạo hoàn thành đại hội chi bộ trực thuộc trước ngày 31/3/2025; phân công cấp ủy viên dự chỉ đạo. Kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trước và trong đại hội các chi bộ trực thuộc. Sau đại hội kịp thời ra quyết định chuẩn y chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027.

+ Các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty: Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty dự thảo báo cáo chính trị; báo cáo kiểm điểm cấp ủy; đề án nhân sự cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy khóa mới; đề án nhân sự đoàn đại biểu của chi bộ dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty và các nội dung khác chuẩn bị cho đại hội trước ngày 01/2/2025; khi được Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty đồng ý mới tiến hành đại hội (cấp ủy trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Đảng ủy Tổng công ty công tác chuẩn bị đại hội chậm nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai mạc đại hội).

2.3. Từ tháng 04/2025: các đảng ủy, chi bộ cơ sở Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty dự thảo báo cáo chính trị; báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành; đề án nhân sự cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy khóa mới; đề án nhân sự đoàn đại biểu của đảng bộ, chi bộ dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty và các nội dung khác chuẩn bị cho đại hội trước ngày 01/4/2025; khi được Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty đồng ý mới tiến hành đại hội (cấp ủy trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Đảng ủy Tổng công ty công tác chuẩn bị đại hội chậm nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai mạc đại hội). Các đảng ủy trực thuộc quy định thời gian báo cáo việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy khóa mới của chi bộ cấp dưới.

2.4. Trước ngày 30/6/2025: Hoàn thành tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới phải báo cáo Đảng ủy Tổng công ty biên bản bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra khóa mới để Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty xem xét chuẩn y; tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng bộ Tổng công ty; tổ chức rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội, xây dựng báo cáo tổng kết công tác tổ chức đại hội đảng cấp mình gửi Đảng ủy Tổng công ty. Cấp ủy khóa mới xây dựng quy chế làm việc; chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội; phân công công tác cho cấp ủy viên.

3. Các ban tham mưu của Đảng ủy Tổng công ty

+ Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty và các ban xây dựng đảng tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty hướng dẫn công tác nhân sự cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra và quy trình tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ; xây dựng tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức đại hội để các cấp ủy trực thuộc tham khảo; tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức đại hội cho các đảng ủy, chi bộ trực thuộc. Phối hợp tham mưu về các điều kiện để Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty quyết định nội dung và nhân sự đại hội cấp dưới; giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty xem xét các điều kiện, thủ tục, hồ sơ nguồn nhân sự cấp ủy khóa mới và đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Tổng công ty; giúp việc Tiểu ban Nhân sự Đại hội và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty giao.

+ Ủy ban Kiểm tra tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty triển khai hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát, công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp. Thẩm định, rà soát đơn thư, vụ việc liên quan nhân sự cấp ủy trực thuộc, kết luận hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty kết luận theo thẩm quyền về các đơn thư, vụ việc liên quan đến nhân sự cấp ủy Tổng công ty khóa mới, đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Tổng công ty. Tham mưu lập ban thẩm tra tư cách đại biểu; xây dựng báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu; đề xuất nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty; giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty xem xét các điều kiện, thủ tục, hồ sơ nguồn nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc khóa mới; giúp việc Tiểu ban Nhân sự Đại hội và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty giao.

+ Ban Tuyên giáo Đảng ủy chủ trì phối hợp với các ban, đơn vị giúp Tiểu ban Văn kiện Đại hội chuẩn bị văn kiện Đại hội Đảng bộ Tổng công ty, chuẩn bị các bài tham luận tại Đại hội Đảng bộ Tổng công ty; chủ trì tham mưu triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về Đại hội, tổ chức quán triệt Chỉ thị 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 139-KH/ĐUK ngày 23/8/2024 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương và Kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ VII Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; chủ trì tham mưu triển khai kế hoạch tổ chức đợt thi đua phần đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty giao; phối hợp với các ban, đơn vị giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty tổng kết một số phong trào thi đua đã triển khai thực hiện trong Đảng bộ Tổng công ty; chỉ đạo đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị; tham gia công tác tổ chức, phục vụ Đại hội và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty giao.

+ Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị Đảng ủy Tổng công ty tham mưu chuẩn bị dự thảo Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty nhiệm kỳ 2020-2025; hướng dẫn công tác tài chính của đại hội; giúp Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội chuẩn bị các điều kiện vật chất của Đại hội Đảng bộ Tổng công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty giao.

4. Các tổ công tác của Đảng ủy Tổng công ty

Ban Tổ chức Đảng ủy tham mưu Đảng ủy Tổng công ty thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ công tác theo dõi, chỉ đạo công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty.

Kế hoạch này được phổ biến đến các đảng bộ, chi bộ.

Nơi nhận:

- ĐUK DNTW (để báo cáo),
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ Tcty;
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- UBKT Đảng ủy Tcty;
- Các ban chuyên trách ĐU Tcty;
- Lưu VT, TCĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Anh Sơn

PHỤ LỤC 01

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 – 2030 ĐỐI VỚI ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY, CÁC ĐẢNG ỦY, CHI BỘ CƠ SỞ; NHIỆM KỲ 2025 – 2027 ĐỐI VỚI CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ TỔNG CÔNG TY, CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ CƠ SỞ

(Kèm theo Kế hoạch số 2383-KH/ĐU, ngày 29/10/2024 của Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam)

1. Tiêu chuẩn chung

Cấp ủy viên trong Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phải bảo đảm tiêu chuẩn cấp ủy viên theo quy định, trong đó cần nhân mạnh các tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội (chức vụ cao hơn), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (12 tháng), do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn về chức danh Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty: thực hiện Quy định số 02- QĐ/ĐUK,

ngày 07/9/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Quyết định số 1420-QĐ/ĐUK, ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về sửa đổi, bổ sung Quy định số 02-QĐ/ĐUK về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý; Quy định số 141-QĐ/ĐU, ngày 14/6/2023 của Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam quản lý và Quyết định số 403-QĐ/ĐU ngày 25/6/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty về bổ sung 1 số nội dung tại Quy định 141-QĐ/ĐU.

(2) Các Đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty:

+ Căn cứ vào tiêu chuẩn theo quy định của Đảng ủy Khối và Đảng ủy Tổng công ty để cụ thể hoá và xây dựng tiêu chuẩn cấp ủy viên tại đơn vị cho phù hợp với đặc điểm, yêu cầu ở cấp mình.

+ Các chức danh phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị: (1) Bí thư, phó bí thư của các đảng ủy cơ sở; (2) Bí thư các chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty.

PHỤ LỤC 02A

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025-2030 ĐỐI VỚI ĐẢNG
ỦY TỔNG CÔNG TY, CÁC ĐẢNG ỦY, CHI BỘ CƠ SỞ;
NHIỆM KỲ 2025 – 2027 ĐỐI VỚI CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY, CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ CƠ SỞ

(Kèm theo Kế hoạch số 2383-KH/ĐU, ngày 29/10/2024
của Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam)



I. Cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy các cấp

1. Đối với Đảng ủy Tổng công ty

+ Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty: Các đảng viên là Chủ tịch HĐQT; Tổng giám đốc; Phó bí thư chuyên trách công tác đảng; Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Tổng công ty; Trưởng, phó các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty, Bí thư Đoàn thanh niên Tổng công ty; một số Bí thư đảng ủy trực thuộc có quy mô lớn, vị trí quan trọng và cơ cấu cần thiết khác.

+ Cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty: Cấp ủy viên là Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty; Phó Bí thư chuyên trách công tác đảng; một số cấp ủy viên là thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Tổng công ty; Trưởng các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy (Ban Tổ chức, Ủy Ban kiểm tra, Ban Tuyên giáo); Chủ tịch Công đoàn và cơ cấu cần thiết khác.

+ Cơ cấu Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy Tổng công ty: Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐQT Tổng công ty; 01 Phó Bí thư Đảng ủy đồng thời là Tổng giám đốc Tổng công ty phụ trách công tác sản xuất kinh doanh; 01 Phó Bí thư thường trực Đảng ủy chuyên trách công tác Đảng.

2. Đối với các đảng ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty

2.1. Đối với các đơn vị HTPT Tổng công ty

+ Cơ cấu cấp ủy: các Đảng viên là giám đốc, phó giám đốc, chủ tịch công đoàn, trưởng phòng thuộc đơn vị và cơ cấu cần thiết khác.

+ Cơ cấu ban thường vụ: cấp ủy viên là giám đốc, phó giám đốc đơn vị và cơ cấu cần thiết khác.

+ Cơ cấu bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở: Bí thư đồng thời là giám đốc đơn vị trực thuộc; 01 phó bí thư là phó giám đốc đơn vị.

2.2. Đối với các công ty do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

+ Cơ cấu Ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở: Các đảng viên là Chủ tịch HĐQT/HĐTV, Tổng giám đốc công ty; Thành viên HĐQT/HĐTV, Phó Tổng giám

độc công ty; Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn thanh niên; một số trưởng phòng, giám đốc chi nhánh/công ty trực thuộc và tương đương của công ty.

+ Cơ cấu Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở: cấp ủy viên là Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc công ty; Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty và cơ cấu cần thiết khác.

+ Cơ cấu Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở

- Bí thư là Chủ tịch HĐQT/HĐTV đơn vị, Phó Bí thư là Tổng giám đốc đơn vị (Trường hợp Chủ tịch HĐQT/HĐTV là Đảng viên của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở).

- Bí thư là Tổng giám đốc đơn vị, Phó Bí thư là Phó Tổng giám đốc hoặc là Thành viên HĐQT/HĐTV (Trường hợp Chủ tịch HĐQT/HĐTV không là Đảng viên của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở).

* Đối với những Đảng bộ, Chi bộ cơ sở Chủ tịch HĐTV/HĐQT, Tổng giám đốc đơn vị không là Đảng viên hoặc là đảng viên nhưng không là đảng viên của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở thì Đảng viên là người có chức vụ cao nhất là Phó Bí thư phụ trách Đảng bộ, Chi bộ cơ sở cho đến khi kiện toàn nhân sự Bí thư.

2.3. Đối với các công ty do Tổng công ty nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống

+ Cơ cấu Ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở: Các đảng viên là lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, lãnh đạo các phòng, đơn vị, thành viên và các tổ chức chính trị-xã hội.

+ Cơ cấu Ban thường vụ đảng ủy cơ sở: cấp ủy viên là Chủ tịch HĐQT/HĐTV, Tổng giám đốc công ty; Thành viên HĐQT/HĐTV, Phó tổng giám đốc công ty và cơ cấu cần thiết khác.

+ Cơ cấu Bí thư, Phó bí thư: đảng viên là người giữ chức vụ cao nhất trong số các đảng viên tại doanh nghiệp (như: Chủ tịch HĐQT/HĐTV, Tổng giám đốc, người đại diện phần vốn của Tổng công ty hoặc chức danh lãnh đạo, quản lý khác) đồng thời là Bí thư cấp ủy, chi bộ; 01 đồng chí Phó bí thư là đảng viên tại doanh nghiệp giữ chức danh lãnh đạo quản lý trong doanh nghiệp.

3. Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở

3.1. Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty

+ Cơ cấu chi ủy: Trưởng ban, phó ban và tương đương và cơ cấu cần thiết khác.

+ Cơ cấu bí thư, phó bí thư chi bộ: Bí thư là người đứng đầu đơn vị, phó bí thư là phó đơn vị.

3.2. Đối với các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở

+ Cơ cấu chi ủy: Trưởng phòng, phó phòng và tương đương và cơ cấu cần thiết khác.

+ Cơ cấu bí thư, phó bí thư chi bộ: Bí thư là người đứng đầu đơn vị hoặc cấp phó của người đứng đầu; phó bí thư là phó đơn vị.

II. Số lượng cấp ủy viên, Ủy viên Ban thường vụ và Phó bí thư cấp ủy

+ Đảng ủy Tổng công ty: Số lượng Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty là 37 đồng chí, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty là 09 đồng chí, Phó bí thư Đảng ủy Tổng công ty là 02 đồng chí.

+ Đảng ủy cơ sở được thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở: Số lượng cấp ủy viên không quá 27 đồng chí, ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí, Phó Bí thư là 02 đồng chí.

+ Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty: Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; ban thường vụ không quá 5 đồng chí, Phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

+ Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên thì số lượng cấp ủy viên không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 05 đồng chí, do Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty xem xét, quyết định số lượng cụ thể.

+ Số lượng cấp ủy viên của chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc:

- Chi bộ cơ sở: Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức, bầu bí thư chi bộ, bầu phó bí thư (nếu cần). Chi bộ có từ 9 đảng viên chính thức trở lên, bầu chi ủy (tối đa là 05 đồng chí), bầu bí thư và phó bí thư chi bộ trong số chi ủy viên.

- Chi bộ trực thuộc: Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức, bầu bí thư chi bộ, bầu phó bí thư (nếu cần). Chi bộ có từ 09 đảng viên chính thức trở lên, bầu chi ủy (tối đa là 03 đồng chí), bầu bí thư và phó bí thư chi bộ trong số chi ủy viên.

(Phụ lục 2A – Nguyên tắc phân bổ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư tại đơn vị)



PHỤ LỤC 2B
NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG
BAN CHẤP HÀNH/CHI ỦY, BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. Nguyên tắc phân bổ: phân bổ theo quy mô và số lượng đảng viên của tổ chức đảng

II. Cách thức phân bổ

STT	Cấp tổ chức Đảng	Số lượng			
		UV.BCH/ Chi ủy viên	UV. BTV	Phó Bí thư	Bí thư
I	Đảng ủy Tổng công ty	37	9	2	1
II	Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty				
1	Đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở	Tối đa 27	7 đến 9	2	1
2	Đảng ủy cơ sở				
2.1	Đảng bộ có trên 150 đảng viên	15 đến 19	Tối đa 5	1 đến 2	1
2.2	Đảng bộ có từ 80 đảng viên đến 150 đảng viên	11 đến 15			
2.3	Đảng bộ có dưới 80 đảng viên	5 đến 11			
III	Chi bộ cơ sở				
1	Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức	0	-	1	1
2	Chi bộ có từ 09 đảng viên chính thức trở lên	3 - 5	-		
IV	Chi bộ trực thuộc				
1	Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức	0	-	1	1
2	Chi bộ có từ 09 đảng viên chính thức trở lên	3	-		

Ghi chú: Đối với các trường hợp đặc biệt, các tổ chức đảng trực thuộc báo cáo Đảng ủy Tổng công ty xem xét, quyết định.



PHỤ LỤC 03

QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY ĐẢNG BỘ TỔNG CÔNG TY;
ĐẢNG BỘ CƠ SỞ, CHI BỘ CƠ SỞ, CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ TỔNG
CÔNG TY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

A- QUY TRÌNH NHÂN SỰ (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự)

I. Quy trình nhân sự tái cử cấp uỷ

1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ

1.1. Nội dung: Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp uỷ thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí cấp uỷ đương nhiệm, ban thường vụ cấp uỷ chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp uỷ viên, uỷ viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp uỷ đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

1.2. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập; kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.3. Thành phần

- **Đảng bộ Tổng công ty:** Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ
- **Đảng bộ cơ sở:** Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ (đối với Đảng bộ không có Ban thường vụ Đảng uỷ thành phần là bí thư, phó bí thư. Trường hợp chỉ có Bí thư hoặc Phó Bí thư thì là Ban chấp hành).
- **Chi bộ cơ sở:** Hội nghị chi uỷ (đối với Chi bộ không có chi uỷ thành phần là bí thư, phó bí thư; đối với Chi bộ cơ sở không có Phó Bí thư thì Bí thư báo cáo Đảng uỷ Tổng công ty trước khi thực hiện).
- **Chi bộ trực thuộc:** Hội nghị chi uỷ (đối với Chi bộ không có chi uỷ thành phần là bí thư, phó bí thư; đối với Chi bộ trực thuộc không có Phó Bí thư thì Bí thư báo cáo Đảng uỷ Tổng công ty trước khi thực hiện).

2. Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

2.1. Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

2.2. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập có mặt; kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.3. Thành phần

- **Đảng bộ Tổng công ty:** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.
- **Đảng bộ cơ sở:** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.
- **Chi bộ cơ sở:** Hội nghị các đảng viên chính thức của chi bộ.
- **Chi bộ trực thuộc:** Hội nghị các đảng viên chính thức của chi bộ.

II. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

Thành phần ban thường vụ cấp ủy, hội nghị ban chấp hành đảng bộ trong các bước dưới đây giống như trường hợp đối với nhân sự tái cử cấp ủy tại Phần A Mục I của *Phụ lục số 03*.

1. Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ cấp ủy (lần 1)

1.1. Nội dung: Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới (đối với Đảng bộ Tổng công ty; đảng bộ, chi bộ cơ sở)/ danh sách cán bộ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo đề án nhân sự (đối với chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở); ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (đối với Đảng bộ Tổng công ty; đảng bộ, chi bộ cơ sở)/ danh sách cán bộ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (đối với chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở) và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

1.2. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

2. Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

2.1. Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

2.2. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 31 người (*tính theo số dư 30%*). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 11 người (30% số dư của tổng số 35 cấp ủy viên) = 46 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu (*bao gồm 30% số dư*): 46 người - 15 cấp ủy viên tái cử = 31 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

2.3. Thành phần

2.3.1. Đảng bộ Tổng công ty: (1) BCH Đảng bộ Tcty; (2) Hội đồng quản trị Tcty; (3) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Tcty; (4) Trưởng, Phó Trưởng Ban Tcty và tương đương là Đảng viên; (5) Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Tcty; (6) Bí thư, Phó bí thư các đảng ủy, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tcty.

2.3.2. Đảng bộ cơ sở: (1) BCH Đảng bộ; (2) Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên; (3) Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) đơn vị; Trưởng, Phó các phòng (ban) và tương đương thuộc đơn vị là Đảng viên thuộc Đảng bộ; (4) Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc; (5) Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn thành niên.

2.3.3. Chi bộ cơ sở: (1) Toàn thể đảng viên của chi bộ; (2) Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên; (3) Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) đơn vị là Đảng viên thuộc Chi bộ; (4) Chủ tịch Công đoàn.

2.3.4. Chi bộ trực thuộc: (1) Toàn thể đảng viên của chi bộ; (2) Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban; (3) Tổ trưởng tổ công đoàn.

3. Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (lần 1)

3.1. Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

3.2. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 29 người (tính theo số dư 25%). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 09 người (25% số dư của tổng số 35 cấp ủy viên) = 44 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu (bao gồm 25% số dư): 44 người - 15 cấp ủy viên tái cử = 29 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 27 người (tính theo số dư 20%). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 07 người (20% số dư của tổng số 35 cấp ủy viên) = 42 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu (bao gồm 20% số dư): 42 người - 15 cấp ủy viên tái cử = 27 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

4. Bước 4: Hội nghị Ban Thường vụ cấp ủy (lần 2)

4.1. Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

4.2. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

5. Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (lần 2).

5.1. Nội dung: Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

5.2. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

⁶ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 25 người (tính theo số dư 15%). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 05 người (15% số dư của tổng số 35 cấp ủy viên) = 40 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu (bao gồm 15% số dư): 40 người - 15 cấp ủy viên tái cử = 25 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁷ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 24 hoặc 25 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

*** Lưu ý:**

+ Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

+ Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước đảm bảo số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

+ Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 - 5 ủy viên: Số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

+ Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự

- Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty (đối với Đảng ủy Tổng công ty) và cấp ủy (đối với Đảng bộ/Chi bộ cơ sở) xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 1 người⁸.

- Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định⁹.

⁸ Ví dụ: Đảng bộ X có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 35 người, số cấp ủy viên tái cử là 20 người, số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 15 người: Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại bước 1 (với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 35 người), thì sẽ có 25,5 người được lựa chọn theo quy định; ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 25 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 28,6%) hoặc phương án 26 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 31,4%).

⁹ Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 22 người trong danh sách 24 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%); trường hợp chỉ có 18 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (còn thiếu 04 người theo quy định); thì hội nghị tiếp tục đưa 06 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 04 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

B - DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ. Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống¹⁰, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị khoá XIII và Quy chế công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng trong Đảng bộ Khối ban hành kèm theo Quyết định số 1220-QĐ/ĐUK, ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.
8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*). Nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (không thuộc diện cử tuyển của

¹⁰ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do Đảng ủy phường B xác nhận.

cơ quan có thẩm quyền) thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

10. Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp ủy chịu trách nhiệm chính trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

*** Lưu ý:**

(1) Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

(2) Các tổ chức đảng gửi tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ (theo Phụ lục số 03); danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (theo Phụ lục 3A, 3B và Phụ lục 4, Kế hoạch này) về Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ít nhất trước 35 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (tính theo dấu văn bản đến); trong đó lưu ý:

+ Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo quản lý của doanh nghiệp, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026-2031.

+ Đề nghị gửi bản “mềm” tờ trình, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (theo mẫu tại Phụ lục 3A, 3B và Phụ lục số 04 kèm theo) được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ (USB) bảo mật theo quy định.

Phụ lục 3A: DANH SÁCH NHÂN SỰ
Giới thiệu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2025-2030

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau Đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ %)					Ghi chú	
		Nam	Nữ		Xã	Huyện	Tỉnh				Chuyên môn, nghiệp vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
I. Danh sách nhân sự giới thiệu bầu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ																				
	Nguyễn Văn A	10/4/1966		Kinh	Quán Thánh	Ba Đình	Hà Nội	Bí thư, Chủ tịch HDQT Tập đoàn A	Tập đoàn A	01/3/1996	Thạc sỹ QTKD	Cao cấp		9/11/11 (81,8%/81,8%)	27/29/31 (93,1%/87,1%)					Tái cử
	...																			Tái cử
	Nguyễn Thị B		12/9/1970	Kinh	Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Bí thư, Chủ tịch HDQT Công ty B	Công ty B	01/3/1999	Cử nhân Luật	Cao cấp	Trưởng ban chuyên môn của Tập đoàn	11/11/11 (100%/100%)	54/58/61 (93,1%/88,5%)	29/29/31 (100%/88,2%)	11/11/11 (100%/100%)	31/31/31 (100%/100%)		Lần đầu
	...																			Lần đầu
II. Danh sách nhân sự giới thiệu bầu tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy																				
III. Danh sách nhân sự giới thiệu bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy																				
IV. Danh sách nhân sự giới thiệu bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy																				

T/M BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Mục (3), (4), (11): Ghi theo định dạng ngày/tháng/năm.
- Mục (12): Ghi tất cả các bằng cấp đào tạo (từ cao đẳng trở lên, không bao gồm chứng chỉ bồi dưỡng), học hàm, học vị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Ví dụ: Phó Giáo sư, Tiến sỹ Lâm nghiệp, Thạc sỹ kinh tế....
- Mục (14): Ghi dự kiến chức vụ sẽ phân công đảm nhiệm sau Đại hội theo Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.
- Mục (15), (16), (17), (18), (19): Ghi số phiếu giới thiệu trên tổng số có mặt và trên tổng số đại biểu triệu tập; tỷ lệ % tương ứng (làm tròn 1 chữ số).
- Mục (20): Ghi nhân sự tái cử hoặc tham gia lần đầu, trong đó nội dung liên quan khác đến nhân sự (nếu có).

ĐẢNG BỘ TCT HÀNG HẢI VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY...

MẬT

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Phụ lục 3B: DANH SÁCH NHÂN SỰ

Giới thiệu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (tổng hợp theo cơ cấu)

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Chuyên môn, nghiệp vụ	Lý luận chính trị		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I. Danh sách nhân sự giới thiệu bầu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ										
<i>Cơ cấu HĐQT: Số lượng theo đề án: đ/c; danh sách giới thiệu: đ/c; phương án bầu tại đại hội: đ/c.</i>										
1	Nguyễn Văn A	10/4/1966		Bí thư, Chủ tịch HĐQT		01/3/1996	Thạc sỹ QTKD	Cao cấp		Tái cử
2	Nguyễn Thị B		12/9/1970	Thành viên HĐQT		01/3/1999	Cử nhân Luật	Cao cấp		Lần đầu
<i>Cơ cấu các ban tham mưu, giúp việc cấp ủy: Số lượng theo đề án: đ/c; danh sách giới thiệu: đ/c; phương án bầu tại đại hội: đ/c.</i>										
3										Tái cử
4										Lần đầu
<i>Cơ cấu...</i>										
II. Danh sách nhân sự giới thiệu bầu tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy										

T/M BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ TCT HÀNG HẢI VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số - TTr/ĐU

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về phương án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và nhân sự Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam của Đảng bộ ...

Kính gửi Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Đảng ủy ... xin báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam xem xét, cho ý kiến về nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam của đảng bộ ..., cụ thể như sau:

I. Tình hình nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030

1. Tình hình tổ chức đảng, nhân sự cấp ủy đương nhiệm

- Đảng bộ ... là đảng bộ cấp cơ sở (cơ sở), có tổ chức Đảng trực thuộc trong đó có đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, Đảng bộ được giao quyền cấp trên cơ sở, Đảng bộ bộ phận trực thuộc; số lượng đảng viên.

- Theo Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, BCH Đảng bộ gồm ... đồng chí, tại Đại hội bầu đồng chí. Hiện nay, BCH Đảng bộ có ... đồng chí, gồm: ... (nêu cụ thể tên, số lượng các cơ cấu).

- Theo Đề án nhân sự BTV Đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025, BTV Đảng ủy đồng chí, tại Hội nghị BCH lần thứ nhất bầu đồng chí. Hiện nay, Ban Thường vụ có đồng chí, gồm: ... (nêu cụ thể tên, số lượng các cơ cấu).

2. Về Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030

Nêu các căn cứ xây dựng Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó phân tích kỹ về mô hình tổ chức của doanh nghiệp (cơ cấu tổ chức đảng, tổ chức chuyên môn (nêu yếu tố đặc thù nếu có); địa bàn, lĩnh vực công tác trọng yếu của doanh nghiệp.

2.1. Đề án nhân sự BCH Đảng bộ ... nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm đồng chí; trong đó: (nêu tên, số lượng các cơ cấu).

Tại Đại hội bầu ... đồng chí (*nêu tên, số lượng các cơ cấu*), bổ sung trong nhiệm kỳ đồng chí (*nêu tên, số lượng các cơ cấu*).

2.2. Đề án nhân sự BTV Đảng ủy ... nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm đồng chí; trong đó: (*nêu tên, số lượng các cơ cấu*).

Tại Đại hội bầu ... đồng chí (*nêu tên, số lượng các cơ cấu*), bổ sung trong nhiệm kỳ đồng chí (*nêu tên, số lượng các cơ cấu*).

3. Về danh sách nhân sự giới thiệu bầu BCH, BTV, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025

3.1. Nhân sự giới thiệu bầu BCH: giới thiệu ...đồng chí để Đại hội bầu .. đồng chí vào BCH nhiệm kỳ 2025 - 2030 (số dư ...%), trong đó đồng chí tái cử, ...đồng chí giới thiệu tham gia lần đầu. Cơ cấu nhân sự như sau:

- Bí thư/Chủ tịch: 01 đ/c (tái cử)
- Phó Bí thư/tổng giám đốc: 01 đ/c (tái cử).
- Phó bí thư chuyên trách công tác Đảng: 01 đ/c (tham gia lần đầu).
- Thành viên HĐTV/HĐQT, phó tổng giám đốc: đ/c (trong đó, ... tái cử; ... tham gia lần đầu).

-...

3.2. Nhân sự giới thiệu bầu BTV: đồng chí để Hội nghị BCH lần thứ nhất bầu đồng chí (số dư là%), trong đó có đồng chí tái cử, ... đồng chí giới thiệu tham gia lần đầu. Cơ cấu nhân sự (*tương tự như mục 3.1*).

3.3. Nhân sự giới thiệu tái cử giữ chức Bí thư Đảng ủy là đồng chí

3.4. Nhân sự giới thiệu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí

3.5. Về kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự; tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự giới thiệu ứng cử:

a) Về kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự: Đảng ủy đã triển khai thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử và nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy Kế hoạch số theo đúng ...-KH/ĐU của Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Qua quy trình nhân sự, các đồng chí trong danh sách giới thiệu bầu BCH, BTV, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 bảo đảm tỷ lệ số phiếu theo quy định để lựa chọn, giới thiệu bầu cử tại Đại hội và Hội nghị BCH lần thứ nhất.

b) Về tiêu chuẩn, điều kiện:

- Nhận xét, đánh giá chung về các nhân sự trong danh sách giới thiệu tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Về độ tuổi cán bộ lần đầu tham gia cấp ủy và cán bộ tái cử

- Về quy hoạch

- Về trình độ chuyên môn

- Về trình độ lý luận chính trị

c) Về cơ cấu độ tuổi, tỷ lệ đôi mới cấp ủy, tỷ lệ cán bộ nữ:

- Về cơ cấu độ tuổi

- Về tỷ lệ đôi mới cấp ủy

- Về tỷ lệ cán bộ nữ.

II. VỀ NHÂN SỰ ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ... DỰ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

Nêu căn cứ xây dựng Đề án Đoàn đại biểu, trong đó có nêu văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phân bổ đại biểu.

- Số lượng Đoàn đại biểu: gồm ... đồng chí; trong đó, đại biểu đương nhiên ... đ/c là Ủy viên BCH Đảng bộ; ... đồng chí là đại biểu được bầu tại đại hội. Số lượng đại biểu dự khuyết BCH Đảng bộ... dự kiến báo cáo với Đại hội: ... đồng chí.

- Nêu cơ sở lựa chọn nhân sự Đoàn đại biểu.

- Danh sách BCH Đảng bộ chuẩn bị danh sách nhân sự giới thiệu bầu đại biểu (gồm cả chính thức và dự khuyết) là ... đồng chí, gồm:

....

Tài liệu kèm theo gồm: (1)

Ban Thường vụ/Ban Chấp hành Đảng bộ..... kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhân:

- Như trên,

- ...

- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ/
BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**